

Số: 21/2025/QĐST-DS Thành phố H, ngày 09 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 452/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B);

Địa chỉ trụ sở: T, A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: T, A T, phường L, quận H.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Thanh L1, chức vụ: Người đứng đầu - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đ1.

Địa chỉ: Số A, đường C, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Thanh L1 ủy quyền lại cho bà Hồ Thị Kim X, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đ1 – Phòng giao dịch thành phố H; (Nội dung ủy quyền và phạm vi ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số: 2117/QĐ-BIDV.ĐT ngày 30/12/2024).

Địa chỉ: Số A, đường L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vũ L2, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (do bà Hồ Thị Kim X là người đại diện theo ủy quyền) và ông Nguyễn Vũ L2 tự nguyện thỏa thuận: Ông Nguyễn Vũ L2 thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền vay còn thiếu là 928.675.055đồng (chín trăm hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 800.000.000đồng, lãi vay trong hạn là 96.817.565đồng, lãi vay quá hạn là 31.857.490đồng. Kể từ ngày 02/4/2025, ông Nguyễn Vũ L2 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 02/2023/6424759/HĐTD ngày 13/9/2023 cho đến ngày thanh toán xong số tiền còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Vũ L2 thống nhất công nhận Hợp đồng thế chấp số: 01/2018/6424759/HĐTC ngày 07/11/2018 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Vũ L2. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA385474, số vào sổ CH02269 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/8/2015, diện tích 18.396m<sup>2</sup>, thửa số 882, 883, cùng tờ bản đồ số 7, mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt, tọa lạc ấp C, xã B, huyện T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, do ông Nguyễn Vũ L2 đứng tên giấy chứng nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 19.193.000đồng (Mười chín triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012188 ngày 12/11/2024 (do Nguyễn Ngọc D nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Nguyễn Vũ L2 đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.930.125đồng, làm tròn là 19.930.000đồng (Mười chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Nguyễn Vũ L2 đồng ý chịu xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 900.000đồng, nhưng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp và chi xong, nên ông Nguyễn Vũ L2 phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Trung**